

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP HƯNG YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HƯNG YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh Ph

Bản án số: 07/2017/HNGĐ - ST

Ngày 10/ 7/2017

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN – TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đào Thúy Hà.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Hệ

2. Bà Vũ Thị Thùy Đông

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Nam - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên: Bà Nguyễn Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 05/2017/TLST - HNGĐ ngày 13/02/2017, về việc “tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXX - HNGĐ ngày 12/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2017/QĐST – HNGĐ ngày 28/6/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Ph Th Th Tr**, sinh năm 1996; Thường trú: tổ 5 khu 9 Xã M, huyện C, tỉnh Quảng Ninh (*vắng mặt*).

2. Bị đơn: anh **Đ V Ph**, sinh năm 1988; HKTT: Đội 1 thôn Đ, xã Tr, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của nguyên đơn thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Ph Th Th Tr và anh Đ V Ph có thời gian tự do tìm hiểu khoảng 02 năm khi anh Ph làm ở Cẩm Phả, sau đó anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/01/2015 tại UBND xã Tr, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Sau khi được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, chị Tr và anh Ph về sống chung cùng gia đình chồng là ông Đ V B và bà Ng Th D tại đội 1 thôn Đ, xã Tr, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng chung sống được 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng

trong quan điểm sống, không ai chịu nhường ai nên vợ chồng hay đánh cãi nhau. Ngoài ra, anh Ph là người hay ghen tuông, khi chị Tr và anh Ph về nhà mẹ đẻ chị Tr ở Cẩm Phả chơi vào tháng 02/2015, do anh Ph ghen với bạn của chị Tr nên đã đánh chị ngay trước mặt mẹ chị. Chính vì vậy, chị Tr không về Hưng Yên chung sống cùng anh Ph, vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Anh Ph nhiều lần đến tìm chị để vợ chồng về đoàn tụ nhưng khi anh đến tìm, chị và anh lại tiếp tục chửi nhau và đánh nhau nên anh Ph không tìm chị nữa. Cho đến nay, chị và anh Ph không quan tâm đến nhau, chị không biết hiện nay anh Ph làm gì vì chị gọi điện thoại cho anh Ph nhưng anh Ph không nghe. Gia đình hai bên đều biết mâu thuẫn của vợ chồng nhưng không bên nào có ý kiến gì, không can ngăn, hòa giải tình cảm vợ chồng mà để vợ chồng tự quyết định. Anh chị không có đơn đề nghị chính quyền địa phương hòa giải nên chính quyền không biết được mâu thuẫn của vợ chồng chị. Đến nay, chị xác định chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Ph, mục đích hôn nhân của chị không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không có con riêng và con nuôi nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, để làm rõ nguyên nhân mâu thuẫn của chị Ph Th Th Tr và anh Đ V Ph, Tòa án đã tiến hành xác minh, cụ thể như sau:

* Ông Đ V B, là bố đẻ anh Ph cung cấp: anh Ph và chị Tr có thời gian tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã Tr, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn anh Ph và chị Tr ở cùng vợ chồng ông một thời gian thì chuyển ra ngoài Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh sinh sống và làm việc. Mâu thuẫn của vợ chồng anh Ph, chị Tr ông không nắm rõ nhưng dịp Tết nguyên đán 2017, anh Ph về nhà ăn Tết một mình còn chị Tr không về, ông hỏi thì anh Ph cho biết, anh và chị Tr mâu thuẫn nên chị Tr không về, anh Ph và chị Tr đã sống ly thân. Hiện anh Ph đi làm xa nhưng vẫn thường xuyên về nhà, anh Ph vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đội 1, thôn Đ, xã Tr, thành phố H và không xin vắng mặt tại địa phương. Sau khi làm việc với Tòa án, gia đình đã thông báo cho anh Ph biết việc chị Tr xin ly hôn với anh Ph, anh Ph có nhắn về gia đình đề nghị Tòa xét xử vắng mặt anh Ph vì giữa anh Ph, chị Tr không có con cái, tài sản chung gì và vợ chồng cũng không còn tình cảm với nhau.

* Chính quyền địa phương UBND xã T cung cấp: sau khi được gia đình tổ chức đám cưới, chị Tr và anh Ph không ở tại địa phương mà ra Quảng Ninh sinh

sống và làm việc, thỉnh thoảng mới về địa phương nên địa phương không nắm được giữa chị Tr và anh Ph có mâu thuẫn gì hay không. Địa phương chỉ biết thông tin là chị Tr nhưng rất ít khi về nhà và không quan tâm gì đến bố mẹ anh Ph. Anh Ph chị Tr đã lấy nhau được mấy năm nhưng chưa có con, từ lâu không thấy chị Tr về. Anh Ph không có công việc ổn định, đi làm xa nhà nhưng vẫn thường xuyên về nhà, sinh sống với bố mẹ. Hiện nay, anh Ph vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đội 1, thôn Đ, xã Tr, thành phố H, tỉnh Hưng Yên và không khai báo tạm vắng tại địa phương.

* Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên nhiều lần triệu tập bị đơn Đ V Ph lên làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ V Ph đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

*Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn Đ V Ph vắng mặt lần thứ hai, không lý do mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ. Nguyên đơn Ph Th Th Tr có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph. Chị và anh Ph không có con chung, con riêng và con nuôi cũng như không có tài sản chung, không nợ nần ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng quy định trong việc xét xử, điều hành phiên tòa theo quy định tại điều 239, 243, 247, 247.. BLTTDS; thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các điều 51, 239 BLTTDS; Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại điều 70,71, 227 BLTTDS; Bị đơn thực hiện không đúng quy định tại các điều 70,72, 227 BLTTDS trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án bị đơn đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Về đường lối giải quyết: Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr cho chị Tr được ly hôn với anh Ph. Về con chung và tài sản chung: không có nên không giải quyết. Về án phí: chị Tr phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

Về tố tụng: Chị Ph Th Th Tr và anh Đ V Ph có thời gian tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/01/2015, tại UBND xã T, thành phố H. Như

vậy, hôn nhân của chị Tr, anh Ph là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh Ph nên chị Tr đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh Ph. Hiện tại, anh Ph vẫn sinh sống với bố mẹ và đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đội 1, thôn Đ, xã Tr, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, không khai báo tạm vắng tại địa phương nên Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên đã thụ lý, xác định quan hệ pháp luật là “ tranh chấp ly hôn” và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy: Chị Tr và anh Ph chung sống không hạnh Ph do có sự bất đồng về quan điểm sống, không chịu nhường nhịn nhau nên vợ chồng hay đánh, cãi nhau. Thời gian chị Tr và anh Ph chung sống với nhau chỉ được hơn 01 tháng nên không hiểu hết về nhau, không dung hòa được những vấn đề phát sinh từ cuộc sống vợ chồng. Khi vợ chồng ly thân, có thời gian để suy nghĩ lại tình cảm vợ chồng nhưng cả chị Tr và anh Ph đều không có biện pháp gì để khắc phục, vợ chồng vẫn không quan tâm, chăm sóc đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết đã nhiều lần triệu tập anh Ph đến làm việc cũng như hòa giải nhưng anh Ph đều không đến và thông qua gia đình anh Ph đề nghị Tòa xét xử vắng mặt vì giữa anh Ph, chị Tr không có con cái, tài sản chung gì và vợ chồng cũng không còn tình cảm với nhau. Tại phiên tòa hôm nay, anh Ph vẫn vắng mặt lần thứ 2, không có lý do, dù đã được triệu tập hợp lệ. Chị Tr có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Ph. Chị và anh Ph chưa có con, không có tài sản, nợ nần nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, chứng tỏ anh Ph không còn quan tâm và coi trọng hôn nhân của mình với chị Tr. Mâu thuẫn giữa chị Tr và anh Ph đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của chị Tr và anh Ph không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph Th Th Tr theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Chị Tr và anh Ph không có con chung, con riêng, con nuôi nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Chị Tr trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần ai và không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét. Sau này nếu anh Ph có yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Ph Th Th Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56 Luật hôn nhân - gia đình. Điều 147 BLTTDS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph Th Th Tr, cho chị Ph Th Th Tr được ly hôn với anh Đ V Ph.

2. Về con chung: Chị Tr, anh Ph không có con chung, con nuôi, con riêng nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

3. Về tài sản: Chị Ph Th Th Tr không có yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản nên HĐXX không xem xét, giải quyết. Trường hợp anh Ph có yêu cầu giải quyết về tài sản thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Ph Th Th Tr phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Đối chiếu với Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số HY/2010/002730 ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, chị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận.

- VKSND thành phố Hưng Yên.
- Chi cục THADS T.P Hưng Yên.
- Phòng nghiệp vụ & THA, Tòa án tỉnh Hưng Yên.
- UBND xã T.
- Các đương sự.
- Lưu HS.

T.M HĐXX SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa

Đào Thúy Hà